TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN X **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2018/HS-ST
Ngày: 21-8-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN X, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phơ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Kim Hồng

Bà Lê Thị Chúc

- ***Thư ký phiên tòa*:** Ông Đỗ Khắc Dương - Thư ký Toà án nhân dân Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Bà Đinh Thị Như Ý - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2018, tại phòng Xử án Tòa án nhân dân Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 92/2018/TLST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2018, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 135/2018/QDXXST-HS ngày 10 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Minh S** (tên gọi khác: S Hô), sinh ngày 13/5/1991 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: đường T, Phường B, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: đường T, Phường B, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; họ và tên cha: Lê Chơn M, họ và tên mẹ: Lương Thị H (đã chết); có vợ tên Phan Thị Kim L (không đăng ký kết hôn) và 01 con sinh năm 2012; tiền sự: không, tiền án: Bản án số 01/2017/HSST ngày 05/01/2017 của Tòa án nhân dân Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh đã xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/02/2018; nhân thân: Ngày 26/9/2005, bị Công an Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh bắt về hành vi gây rối trật tự công cộng, lập danh chỉ bản, sau đó tha về. Bản án số 300/2006/HSST ngày 27/9/2006 của Tòa án nhân dân Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội Cướp giật tài sản. Ngày 08/02/2013, bị Ủy ban nhân dân Quận B áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc, thời gian 24 tháng tại Trung tâm Giáo dục –

Lao động Xã hội Phú Đức; bị cáo bị bắt và tạm giam từ ngày 18/3/2018; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Ông Lương Công Th, sinh năm 1991; địa chỉ: đường L, Khu phố B, phường T, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Lương Ngọc P, sinh năm 1966; địa chỉ: đường L, Khu phố B, phường T, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ, ngày 18/3/2018, Lê Minh S được một người tên T (không rõ lai lịch) chở bằng xe gắn máy hiệu Dream (không rõ biển số) lưu thông trên đường, khi đến trước nhà số 108 đường L, phường T, Quận X, Tuấn nhìn thấy xe máy hiệu Honda Airblade, biển số 54Z7 – 1577 của anh Lương Công Th dựng bên đường, trên xe có cắm chìa khóa, nên bảo S lấy trộm, S đồng ý và bước xuống xe, tiến lại gần rồi ngồi lên xe anh Th nổ máy bỏ chạy. Lúc này, anh Th dừng xe đi bộ nhặt nón bảo hiểm bị rơi. Cùng lúc, anh Nguyễn Huy T là bạn anh Th phát hiện, đuổi theo đến ngã ba đường MVV – NTT thì bắt được S cùng chiếc xe gắn máy giao cho công an phường T.Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận X, Lê Minh S khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Theo Kết luận định giá tài sản số 84/KL-HĐĐGTTHS ngày 30/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận X, kết luận: "01 xe gắn máy hiệu Honda Airblade biển số 54Z7 – 1577 tính đến thời điểm bị xâm phạm, có giá trị là 15.000.000 (Mười lăm triệu) đồng".

Vật chứng thu giữ:

+ 01 xe máy hiệu Honda Air Blade biển số 54Z7 – 1577, do ông Lương Ngọc P đứng tên chủ sở hữu. Ông P giao cho Th sử dụng làm phương tiện đi làm. Ngày 10/4/2018, Công an Quận X đã trả lại xe cho anh Th.

Bản Cáo trạng số 94/CT-VKSQ7 ngày 09/7/2018 Viện kiểm sát nhân dân Quận X đã truy tố các bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận X vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo S từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: người bị hại là anh Lương Công Th đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định.

Tại phiên bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân Quận X đã truy tố, không tự bào chữa, không tranh luận và đã thể hiện sự ăn năn hối cải, đề nghị được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận X, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận X, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa, nhưng trong hồ sơ đã có đầy đủ lời khai, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh và hình phạt: Bị cáo đã có hành vi lén lút, bí mật chiếm đoạt chiếc xe gắn máy hiệu HondaAir blade biển số 54Z7 – 1577 có giá trị là 15.000.000 (Mười lăm triệu) đồng của ông Lương Ngọc P đứng tên chủ sở hữu và ông Th đang sử dụng làm phương tiện đi làm, hành vi của bị cáo bị bắt quả tang. Nên đã phạm tội "Trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân Quận X truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị kết án về hành vi cướp giật tài sản năm 2006, bị đưa đi cai nghiện bắt buộc thời gian 24 tháng năm 2013, bị cáo có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích mà lại phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thuộc điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản chiếm đoạt được thu hồi trả cho người bị hại; nên Hội đồng xét xử áp dụng

điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Xử lý vật chứng: Xe máy hiệu Honda Airblade biển số 54Z7 – 1577, do ông Lương Ngọc P đứng tên chủ sở hữu. Ông P giao cho Th sử dụng làm phương tiện đi làm. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận X đã trả lại xe cho ông Th là có căn cứ.

[6] Về trách nhiệm dân sự: người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì đối với bị cáo nên không xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo Lê Minh S phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Lê Minh S 21 (Hai mươi mốt) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 18/3/2018.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật án phí, lệ phí và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

3. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi

hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- TAND Tp.HCM;
- Sở Tư pháp Tp.HCM;
- VKSND Quận 7;
- Công an Quận 7;
- Chi cục THADS Quận 7;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu sổ án, VT, hồ sơ…

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Thị Phơ